

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 57/2024/HS-PT

Ngày: 21/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Tấn Vinh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quốc Định

Bà Tăng Thị Thúy Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Thúy Duy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng: Bà Bùi Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 45/2024/TLPT-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Cẩm N do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Cẩm N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2024/HS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Cẩm N, sinh ngày 01/01/1970, tại huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N1 (N - chết) và bà Diệp Thị U (chết); có chồng tên Nguyễn Văn B; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự, vào ngày 27/6/2023 bị Công an xã M, huyện M xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc trái phép” số tiền 1.500.000 đồng (đã nộp xong ngày 10/10/2023); bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/11/2023 đến nay (có mặt).

- Những người tham gia tố tụng khác không liên quan đến kháng cáo Tòa án không triệu tập gồm: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: bà Lê Thị M, bà Dương Thị Bích T, chị Nguyễn Thị M1, anh Lê Vũ L, anh Phạm Bảo Q, bà Nguyễn Thị Mỹ D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 10 phút, ngày 09/10/2023 Công an xã M phối hợp với Đ2-Kinh tế ma túy Công an huyện M kiểm tra nhà của bà Lê Thị M tại ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, phát hiện có 09 đối tượng đang đánh bạc trái phép, ăn thua bằng tiền, dưới hình thức đánh bài liên 03 lá gồm: Lê Thị M, Nguyễn Cẩm N, Tiền Thị P, Dương Thị Bích T, Nguyễn Thị U1, Nguyễn Thị Mỹ D, Nguyễn Thị M1, Lê Vũ L và Phạm Bảo Q đang tham gia đánh bạc trái phép (riêng 03 đối tượng Tiền Thị P, Nguyễn Thị U1 và Lê Thị M chỉ ngồi xem, không tham gia đánh bạc), Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản vi phạm quả tang và tạm giữ các đồ vật tài liệu có liên quan.

Tang vật thu được gồm: 01 (một) chiếu lát; tiền Việt Nam 480.000 đồng (thu trên chiếu bạc) và 103.000 đồng (bị cáo N dùng vào việc đánh bạc); 25 bộ bài tây loại 52 lá (trong đó 17 bộ bài đã qua sử dụng, 08 bộ bài chưa sử dụng bài có nhãn hiệu QIANSHUNG); 01 (một) cái ca nhựa màu trắng; 01 (một) cái rô màu đỏ.

Tang vật tạm giữ trên người của các đối tượng gồm:

+ Tiền Việt Nam: 206.000 đồng (hai trăm lẻ sáu nghìn đồng) thu trên người của Lê Thị M;

+ Tiền Việt Nam 103.000 đồng (một trăm lẻ ba nghìn đồng), 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37, màu hồng thu trên người của Nguyễn Cẩm N, quá trình điều tra bị cáo thừa nhận số 103.000 đồng dùng vào việc đánh bạc.

+ Tiền Việt Nam: 454.000 đồng (bốn trăm năm mươi bốn nghìn đồng) thu trên người của Dương Thị Bích T, quá trình điều tra bà T thừa nhận số 454.000 dùng vào việc đánh trong đó tiền vốn là 400.000 đồng, thắng 54.000 đồng.

+ Tiền Việt Nam: 7.000 đồng (bảy nghìn đồng) thu trên người của Nguyễn Thị U1, quá trình điều tra xác định bà U1 không tham gia đánh bạc.

+ Tiền Việt Nam: 915.000 đồng (chín trăm mười lăm nghìn đồng), 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V1, màu xanh - đen thu trên người của Nguyễn Thị Mỹ D, quá trình điều tra xác định bà D dùng số tiền 245.000 đồng đánh bạc, trong đó vốn 200.000 đồng, thắng được 45.000 đồng.

+ Tiền Việt Nam: 2.420.000 đồng (hai triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng), 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REDME, màu đen, C35-RMX3511 thu trên người của Lê Vũ L, quá trình điều tra xác định ông L sử dụng 200.000 đồng đánh bạc và thắng được 20.000 đồng, tổng số tiền dùng đánh bạc là 220.000 đồng để trên chiếu bạc 200.000 đồng còn 20.000 đồng giữ trên người trong tổng số tiền 2.420.000 đồng.

+ Tiền Việt Nam: 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng), 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 14, màu vàng đồng trên người của Nguyễn Thị M1.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2024/HS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự 2015;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Cẩm N phạm tội “Đánh bạc”.

Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Cẩm N 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bị bắt để chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 02 tháng 4 năm 2024, bị cáo Nguyễn Cẩm N kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, lý do: bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, không có tình tiết tăng nặng; bị cáo có nhân thân tốt, có chủ ruột và bác ruột có công với cách mạng; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Cẩm N vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến: Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Nguyễn Cẩm N phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định pháp luật. Xét cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 04 (bốn) tháng tù, là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao). Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm về hình phạt cho bị cáo hưởng án treo và ấn thời gian thử thách là 01 năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Đơn kháng cáo đề ngày 01/4/2024 của bị cáo Nguyễn Cẩm N là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn, hình thức và nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, căn cứ Điều 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Cẩm N về xin hưởng án treo. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, có căn cứ xác định vào ngày 09/10/2023 bị cáo Nguyễn Cẩm N có hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền với hình thức chơi bài liên 03 lá, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.302.000 đồng, bao gồm: số tiền thu được trên chiếu bạc là 480.000 đồng, số tiền các con bạc dùng vào việc đánh bạc là 822.000 đồng. Hành vi đánh bạc của bị cáo không đủ định lượng từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, vào ngày 27/6/2023 bị cáo bị Công an xã M, huyện M xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc trái phép” với số tiền là 1.500.000 đồng tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 46/QĐ-XPHC, đến ngày 10/10/2023 bị cáo mới nộp tiền phạt nên chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 1 Điều 7 của Luật Xử lý vi phạm hành chính. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có chú ruột tên Nguyễn Văn Đ được Nhà nước Công nhận là liệt sĩ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001629 ngày 10/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Việc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm là nghĩa vụ của bị cáo đối với Nhà nước theo bản án sơ thẩm đã tuyên xử, nên không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nộp bản sao Huân chương kháng chiến hạng ba và hạng nhất cấp cho ông Nguyễn Hữu T1 là bác ruột của bị cáo; Huân chương kháng chiến hạng nhất cấp cho ông Nguyễn Văn C là chú ruột của bị cáo. Bị cáo có bác ruột, chú ruột là ông Nguyễn Hữu T1 và ông Nguyễn Văn C đều là người có công với cách mạng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có ít nhất 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và tuyên

phạt bị cáo 04 tháng tù. Xét thấy, tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm, có nơi cư trú rõ ràng và có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao), nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Vì vậy, kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng và căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Cẩm N về việc xin hưởng án treo; sửa một phần quyết định về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Cẩm N của bản án sơ thẩm. Việc sửa án của cấp phúc thẩm do phát sinh tình tiết mới nên cấp sơ thẩm không có lỗi.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Cẩm N về việc xin hưởng án treo.

2. Sửa phần quyết định về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Cẩm N của Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2024/HS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; khoản 1 Điều 47; Điều 50; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Cẩm N phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Cẩm N 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 21/6/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Cẩm N cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Cẩm N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- TAND huyện Mỹ Tú;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- CQCSĐT-Công an huyện Mỹ Tú;
- CQTHAHS -Công an huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- CQTHAHS Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu HSVA, THS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lâm Tấn Vinh